

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ AVATO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ AVATO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108507821

3. Ngày thành lập: 09/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 43 ngách 3 ngõ 89 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5.	Xuất bản phần mềm	5820
6.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
13.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Trừ Xuất bản sách nhạc	5920
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

17.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
25.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
27.	Quảng cáo	7310(Chính)
28.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
29.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30.	Công thông tin Chi tiết: - Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng (Theo Điều 52 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	6312
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ Tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không	5229
36.	Hoạt động hậu kỳ	5912
37.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
38.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật Thương mại năm 2005)	8299

44.	Chuyển phát	5320
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
47.	Bán buôn thực phẩm	4632
48.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
49.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng; - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin; - Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Theo Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP); - Cung cấp dịch vụ khuyến mại trực tuyến (Theo Điều 39 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	6311
51.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
60.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
61.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
62.	Cơ sở lưu trú khác	5590
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
67.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512

6. Vốn điều lệ: 3.300.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 330.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THANH TÙNG	Tổ 7, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.900	1.089.000.000	33,000	001084012737	
			Tổng số	108.900	1.089.000.000	33,000		
2	NGUYỄN BÁ TOÀN	Số 167 tổ 12, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	108.900	1.089.000.000	33,000	001085013349	
			Tổng số	108.900	1.089.000.000	33,000		
3	ĐỖ CÔNG THẮNG	Số 4 ngách 40 ngõ 42 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	112.200	1.122.000.000	34,000	001085000841	
			Cổ phần phổ thông	112.200	1.122.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ CÔNG THẮNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/08/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001085000841*

Ngày cấp: *10/12/2013*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4 ngách 40 ngõ 42 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4 ngách 40 ngõ 42 đường Xuân Đình, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội